

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 12-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Ông Nguyễn Chí Dũng.

Bà Phan Thị Dòn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 44/16 Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Tống Thị Đ; bị cáo chưa có vợ;

Tiền án:

+ Ngày 09/01/1991, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo bản án số: 05/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/01/1992, hiện chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng.

+ Ngày 26/01/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án số: 95/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/2/1998, hiện chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

+ Ngày 24/9/2002, bị Tòa án huyện Tân Phước xử phạt 01 năm 6 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 08/HSST, tổng hợp hình phạt của bản án số 843/HSST ngày 11/5/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ

Chí Minh, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 năm 07 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/8/2013, hiện chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 08/8/1989, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 66/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/8/1989, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 12/9/1989 (đã được xóa án tích).

+ Ngày 11/5/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù giam về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 843/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/8/2013, đã đóng 50.000 đồng tiền án phí vào ngày 23/8/1999 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Thu H1, sinh năm 1992 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 11/3/2021, Đội cảnh điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra nhà không số, khu A35, tổ 152, ấp 3B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tại thời điểm kiểm tra, có mặt Nguyễn Văn H và Võ Thị Thu H1 tại đây. Qua kiểm tra Công an phát hiện trên tay phải của H đang cầm 01 bịch nylon, bên trong có chứa 16 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu. Tiến hành làm việc với H thì H tự lấy trong tủ gỗ ra một túi vải, bên trong túi vải có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, H khai nhận tất cả là ma túy của H, mục đích cất giữ số ma túy này là để bán lại cho người khác để kiếm lời. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định. Đồng thời đưa H và H1 về trụ sở làm việc.

Qua xét nghiệm ma túy cho thấy H và H1 có kết quả dương tính. Vụ việc trên được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số: 1742/KLGD-H ngày 19/3/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu

trong 17 gói nylon được niêm phong thu giữ của Nguyễn Văn H, qua giám định có khối lượng 10,9454g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Văn H khai nhận: Bản thân có sử dụng ma túy đá từ năm 2017, từ tháng 02 năm 2021, H mua ma túy đá của người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch), ở khu vực ngã ba đường Quốc lộ 13 – Đình Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh về để sử dụng và bán lại cho con nghiện kiếm lời. Ngày 10/3/2021, H đến gặp và mua một gói ma túy của Tuấn với số tiền là 1.800.000 đồng. Sau khi mua ma túy, H mang về nơi ở tại nhà không số, khu A35, tổ 152, ấp 3B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh rồi chia nhỏ số ma túy trên vào 16 gói nylon, số còn lại trong gói nylon, H cất trong túi vải, dự định bán cho người nghiện khác với giá 200.000 đồng/gói. Đến khoảng 14 giờ ngày 11/3/2021, H thấy H1 (đã quen từ trước) ngồi trước quán nước đối diện nhà nên H rủ H1 vào nhà và lấy ma túy, bộ dụng cụ hút ma túy cho H1 cùng sử dụng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Qua làm việc, Võ Thị Thu H1 khai nhận: Bản thân sống lang thang và có quen H từ trước. Trưa ngày 11/3/2021, khi đang ngồi ở quán nước trước nhà của H thì gặp H và được H rủ vào nhà rồi lấy ma túy cùng bộ dụng cụ ra cho sử dụng ma túy. Sau đó, Công an vào nhà kiểm tra. H1 không biết và không có liên quan đến số ma túy của H. Đây là lần đầu tiên H1 gặp và hút ma túy chung với H tại nhà của H.

Lời khai của H phù hợp với lời khai của H1, phù hợp lời khai nhân chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 17 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của H, qua giám định có khối lượng 10,9454g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 kéo bằng kim loại, 01 túi vải, 01 bịch nylon, 01 quẹt ga.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO cùng 02 simcard, H sử dụng chiếc điện thoại này vào việc mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 và điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; và từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng

- Tịch thu và tiêu hủy: 17 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của H, qua giám định có khối lượng 10,9454g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 kéo bằng kim loại, 01 túi vải, 01 bịch nylon, 01 quẹt ga

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO cùng 02 simcard.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 11/3/2021 bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi tàng trữ 10,9454g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, với mục đích để bán lại cho người khác thì bị công an bắt quả tang tại địa chỉ nhà không số, khu A35, tổ 152, ấp 3B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Ngoài ra, ngày 11/3/2021 bị cáo đã thực hiện hành vi rủ Võ Thị Thu H1 vào nhà bị cáo và cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy để H1 sử dụng tại nhà của bị cáo.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, vào ngày 26/01/1994, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) theo bản án số: 95/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/2/1998, hiện chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại cố ý phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 và điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu:

+ Ngày 08/8/1989, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 66/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/8/1989, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 12/9/1989.

+ Ngày 09/01/1991, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo bản án số: 05/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/01/1992, hiện chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng.

+ Ngày 26/01/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án số: 95/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/2/1998, hiện chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

+ Ngày 11/5/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù giam về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 843/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/8/2013, đã đóng 50.000 đồng tiền án phí vào ngày 23/8/1999.

+ Ngày 24/9/2002, bị Tòa án huyện Tân Phước xử phạt 01 năm 6 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 08/HSST, tổng hợp hình phạt của bản án số 843/HSST ngày 11/5/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 năm 07 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/8/2013, hiện chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời buộc bị cáo nộp phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 17 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của H, qua giám định có khối lượng 10,9454g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 kéo bằng kim loại; 01 túi vải; 01 bịch nylon; 01 quẹt ga; Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO cùng 02 simcard, H sử dụng chiếc điện thoại này vào việc mua bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với người thanh niên tên Tuấn bán ma túy cho H, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[8] Đối với Võ Thị Thu H1 không liên quan đến số ma túy thu giữ của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 17 (mười bảy) gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của H, qua giám định có khối lượng 10,9454g là ma túy ở

thể rắn, loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) kéo bằng kim loại; 01 (một) túi vải; 01 (một) bịch nylon; 01 (một) quẹt ga.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO cùng 02 (hai) simcard.

(tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (6);
- Lưu hs (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông

